CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 006/TO/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CHI NHÁNH TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP (TP. HÀ NỘI)

Địa chỉ: 792 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028 39897750

Mã số doanh nghiệp: 0102313379-001

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **BÁNH TRUNG THU SẦU RIÊNG**
2. Thành phần:
   - Nhân bánh: Đậu xanh, đường cát, dầu đậu nành tinh luyện, bột gạo, bột nếp, sầu riêng (3%), mạch nha, hương liệu sầu riêng tổng hợp.
   - Vỏ bánh: Bột mì, đường, nước, dầu thực vật, lòng đỏ trứng gà, bơ đậu phộng, nước cốt chanh, chất tạo xốp (500ii).
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 10 ngày kể từ ngày sản xuất.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
   - Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 200 g, 800 g (4 cái x 200 g) hoặc khối lượng khác theo nhu cầu khách hàng.
   - Chất liệu bao bì:
     - Khối lượng tịnh 200 g: Sản phẩm được đóng gói trong túi nhựa, chứa trong hộp giấy.
     - Khối lượng tịnh 800 g (4 cái x 200 g): Sản phẩm được đóng gói trong túi nhựa, chứa trong hộp giấy nhỏ, bên ngoài là hộp giấy lớn.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Mã số	Tên	Địa chỉ	Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP
108	Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh – Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Và Phân Phối Tổng Hợp (TP. Hà Nội)	792 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	4080/GCNATTP-BQLATTP cấp ngày 08/08/2022 tại TP. Hồ Chí Minh
1500	Chi nhánh công ty TNHH thương mại, dịch vụ và phân phối tổng hợp tại Tam Kỳ	Số 01 đường Phan Chu Trinh, phường Phước Hòa, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, Việt Nam	17/GCNATTP-SCT, cấp ngày 10/08/220 tại T. Quảng Nam.
1501	Chi nhánh công ty TNHH thương mại, dịch vụ và phân phối tổng hợp tại Gò Dầu	Đường DC1, tổ 17, ấp Trâm Vàng 2, xã Thanh Phước, Huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	08/GCNATTP-SCT, cấp ngày 19/01/2022 tại T. Tây Ninh

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Đính kèm (Theo 43/2017/NĐ-CP Nghị định về Nhãn hàng hóa và 111/2021/NĐ-CP Nghị định về Sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP nhãn hàng hóa).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1. **Chỉ tiêu độc tố vi nấm**: theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-1:2011/BYT về quy chuẩn quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2,0
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	4,0
3	Ochratoxin A	µg/kg	3,0
4	Deoxynivalenol	µg/kg	500
5	Zearalenone	µg/kg	50

2. **Chỉ tiêu kim loại nặng**: theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-2:2011/BYT về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Cadmi (Cd)	mg/kg	0,1
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,2

3. **Chỉ tiêu vi sinh vật**: theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT về quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
2	*Coliforms*	CFU/g	10
3	*E.coli*	MPN/g	3
4	*S. aureus*	CFU/g	10
5	*Cl.perfringens*	CFU/g	10
6	*B.cereus*	CFU/g	10
7	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10^2

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Ngày 10 tháng 08 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ VÀ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP (TP.HÀ NỘI) CHI NHÁNH TẠI TP.HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Kim Ngân

ĐÍNH KÈM :

NỘI DUNG NHÃN DỰ THẢO

BÁNH TRUNG THU SẦU RIÊNG

Thành phần:

- Nhân bánh: Đậu xanh, đường cát, dầu đậu nành tinh luyện, bột gạo, bột nếp, sầu riêng (3%), mạch nha, hương liệu sầu riêng tổng hợp.
- Vỏ bánh: Bột mì, đường, nước, dầu thực vật, lòng đỏ trứng gà, bơ đậu phộng, nước cốt chanh, chất tạo xốp (500ii).

Khối lượng tịnh:

Dùng ngay sau khi mở bao bì. Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát.

Hạn sử dụng:

Ngày sản xuất:

Thông tin dinh dưỡng:

Thành phần dinh dưỡng trong 100 g: Giá trị năng lượng 351 kcal (18%); Chất đạm 7 g (10%); Carbohydrate 61 g (20%); Đường tổng số 30,1 g (60%); Chất béo 8,8 g (16%); Chất béo bão hoà 3,9 g (19%); Natri 691 mg (35%).

Kích cỡ một phần ăn: 50 g

Cảnh báo: Sản phẩm có chứa bột mì, đậu nành, đậu phộng và trứng.

Sản xuất tại: Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh – Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Và Phân Phối Tổng Hợp (Tp. Hà Nội) - 792 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số tự công bố: 006/TO/2022

BÁNH TRUNG THU SẦU RIÊNG

Thành phần:

- Nhân bánh: Đậu xanh, đường cát, dầu đậu nành tinh luyện, bột gạo, bột nếp, sầu riêng (3%), mạch nha, hương liệu sầu riêng tổng hợp.
- Vỏ bánh: Bột mì, đường, nước, dầu thực vật, lòng đỏ trứng gà, bơ đậu phộng, nước cốt chanh, chất tạo xốp (500ii).

Khối lượng tịnh:

Dùng ngay sau khi mở bao bì. Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát.

Hạn sử dụng:

Ngày sản xuất:

Thông tin dinh dưỡng:

Thành phần dinh dưỡng trong 100 g: Giá trị năng lượng 351 kcal (18%); Chất đạm 7 g (10%); Carbohydrate 61 g (20%); Đường tổng số 30,1 g (60%); Chất béo 8,8 g (16%); Chất béo bão hoà 3,9 g (19%); Natri 691 mg (35%).

Kích cỡ một phần ăn: 50 g

Cảnh báo: Sản phẩm có chứa bột mì, đậu nành, đậu phộng và trứng.

Sản xuất tại: Chi nhánh công ty TNHH thương mại, dịch vụ và phân phối tổng hợp tại Tam Kỳ – Số 01 đường Phan Chu Trinh, phường Phước Hòa, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

Số tự công bố: 006/TO/2022

BÁNH TRUNG THU SẦU RIÊNG

Thành phần:

- Nhân bánh: Đậu xanh, đường cát, dầu đậu nành tinh luyện, bột gạo, bột nếp, sầu riêng (3%), mạch nha, hương liệu sầu riêng tổng hợp.
- Vỏ bánh: Bột mì, đường, nước, dầu thực vật, lòng đỏ trứng gà, bơ đậu phộng, nước cốt chanh, chất tạo xốp (500ii).

Khối lượng tịnh:

Dùng ngay sau khi mở bao bì. Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát.

Hạn sử dụng:

Ngày sản xuất:

Thông tin dinh dưỡng:

Thành phần dinh dưỡng trong 100 g: Giá trị năng lượng 351 kcal (18%); Chất đạm 7 g (10%); Carbohydrate 61 g (20%); Đường tổng số 30,1 g (60%); Chất béo 8,8 g (16%); Chất béo bão hoà 3,9 g (19%); Natri 691 mg (35%).

Kích cỡ một phần ăn: 50 g

Cảnh báo: Sản phẩm có chứa bột mì, đậu nành, đậu phộng và trứng.

Sản xuất tại: Chi nhánh công ty TNHH thương mại, dịch vụ và phân phối tổng hợp tại Gò Dầu – Đường DC1, tổ 17, ấp Trâm Vàng 2, xã Thanh Phước, Huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Số tự công bố: 006/TO/2022

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2022-00087728
Mã số kết quả : AR-22-VD-092904-01 / EUVNHC-00177900

Chi Nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh – Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Và Phân Phối Tổng Hợp (TP. Hà Nội)
792 Nguyễn Kiệm, Phường 3, Quận Gò Vấp
TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tên mẫu : BÁNH TRUNG THU SẦU RIÊNG
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bao bì ghép mí
Ngày nhận mẫu : 15/07/2022
Thời gian thử nghiệm : 16/07/2022 - 21/07/2022
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 21/07/2022
Mã số PO của khách hàng : H8M3220715293

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD334 VD (a) *Clostridium perfringens*	cfu/ g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD340 VD (a) *Coliforms*	cfu/ g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=10)
3	VD354 VD (a) *Escherichia coli*	MPN/ g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)	Không phát hiện (LOD=0)
4	VD373 VD (a) *Staphylococcus aureus*	cfu/ g	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=10)
5	VD398 VD (a) *Bacillus cereus*	cfu/ g	AOAC 980.31	Không phát hiện (LOD=10)
6	VD325 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ g	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	$2.2x10^2$
7	VD0GC VD Tổng số bào tử nấm men & nấm mốc	cfu/ g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	Không phát hiện (LOD=10)
8	VD855 VD (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
9	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
10	VD063 VD (a) Ochratoxin A	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5627 (Ref. AOAC International 84.6 2001:1818-1827)	Không phát hiện (LOD=0.5)
11	VD066 VD (a) Zearalenon	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-3452 (Ref. EN 15850:2010)	Không phát hiện (LOD=5)
12	VD821 VD (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)
13	VD821 VD (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)
14	VD1LA VD (a) Deoxynivalenol	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5626 (Ref. BS EN 15791:2009)	Không phát hiện (LOD=100)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Trưởng phòng thí nghiệm HCM

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 28/07/2022

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.